TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:146/2022/DS-ST
Ngày: 21/11/2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị T
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn C;
Bà Thiều Thị Phi L.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn T1– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B *tham gia phiên toà:* Bà Phan Thị M – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 374/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1291/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng V, sinh năm 1973.
Địa chỉ: 109T/34B, khu phố 5, phường H, TP. B, Đ.
- Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: K3/74, Tân Mỹ, phường B1, TP. B, tỉnh Đ.
(Bà V có đơn xin vắng mặt; ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V trình bày:

Bà và ông Nguyễn H là chỗ quen biết nhau đã lâu, khi ông H gặp khó khăn, cần tiền gấp để trả nợ và lo trang trải cuộc sống gia đình nên ông H có hỏi mượn bà khoảng 100.000.000 triệu đồng (*một trăm triệu đồng*). Thương hoàn cảnh của ông H nhưng bản thân lại không có đủ tiền để cho ông H mượn nên bà đã đi vay thêm cho đủ 6 chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) và 5 chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn) để cho ông H mượn.

Ngày 10/03/2020 ông H đã Viết giấy mượn tiền, nội dung ông H mượn bà 6 chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) và 5 chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn), thời hạn ông H cam kết trả nợ là 4 tháng (kể từ ngày viết giấy mượn). Bà nói ông H biết đây là số vàng bà dành dụm được cộng thêm vàng bà đứng ra mượn thêm bên ngoài nên sau 4 tháng nhất định phải trả lại.

Sau 4 tháng bà đã nhắc ông H trả lại số vàng đã mượn để bà trả lại cho

người khác, thì ông H than vãn, viện nhiều lý do và khất lần khất lượt việc trả nợ. Đến nay, bà đã rất nhiều lần điện thoại, nhắn tin cũng như gặp trực tiếp ông H để yêu cầu ông trả nợ cho bà nhưng ông H vẫn trây ì, cố tình không chịu trả nợ. Ngược lại ông H còn chửi mắng bà ăn ở thất đức nhẫn tâm đủ điều, trong khi những người bà mượn dùm cho ông H ngày ngày đến nhà bà đòi nợ, gây áp lực rất lớn đến bản thân bà. Hiện tại bà đang thất nghiệp hoàn cảnh gặp rất khó khăn vì phải nuôi cha mẹ và con cái tàn tật nên cũng không có tiền để trả nợ.

Việc ông H không trả nợ không chỉ làm ảnh hưởng danh dự, uy tín của bà mà còn gây thiệt hại rất lớn cho bà. Vì vậy, nay bà làm đơn này đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho yêu cầu của bà như sau:

Buộc ông Nguyễn H phải trả cho bà số vàng đã vay là 6 chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) và 5 chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn). Theo giá vàng niêm yết của ngân hàng Nhà nước tại thời điểm khởi kiện là: 1 chỉ vàng SJC có giá bán ra là 7.050.000 đồng (6 chỉ SJC x 7.050.000 = 42.300.000đồng) 1 chỉ vàng 18k có giá bán ra là 4.256.000 đồng (5 chỉ 18K x 4.256.000 = 21.280.000đồng). (*Tương đương số tiền là 63.580.000 đồng (sáu mươi ba triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng*). Yêu cầu ông H trả số vàng trên cho bà một lần, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết theo đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V là có cơ sở chấp nhận, do đó buộc bị đơn ông Nguyễn H phải trả cho nguyên đơn: 6 chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) và 5 chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn). Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phan Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn H phải trả 6 chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) và 5 chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn). Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định bà Phan Thị Hồng V là nguyên đơn; ông Nguyễn H là bị đơn.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn H hiện nay có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại phường B1, thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn H đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Kết quả xác minh tại Công an phường B1 ngày 16/6/2022 thể hiện: ông Nguyễn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Bà Phan Thị Hồng V căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 10/3/2020 thể hiện nội dung "*ông Nguyễn H có mượn của bà Phan Thị Hồng V 6 chỉ vàng SJC và 5 chỉ vàng 18K*" có chữ viết, chữ ký của ông H. Thời hạn ông H cam kết trả nợ là 4 tháng. Nhưng hết thời hạn cam kết, ông H không trả nợ cho bà V là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, việc thỏa thuận vay mượn giữa các bên là có thật. Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại số vàng đang nợ là có cơ sở chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Như vậy, bị đơn ông Nguyễn H phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V 6 chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) và 5 chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn). Quy ra tiền mặt tại thời điểm xét xử cụ thể là: 06 (sáu) chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) x 6.750.000 đồng = 40.500.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) và 5 (năm) chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn) x 4.028.000 đồng = 20.140.000 đồng. Tổng cộng là 60.640.000 đồng (*Sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Nguyễn Huỳnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.032.000 đồng (*ba triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn trả nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 429, Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V.

Buộc ông Nguyễn H phải trả cho bà Phan Thị Hồng V 06 (sáu) chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) và 05 (năm) chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn) quy ra tiền mặt tại thời xét xử cụ thể là 06 (sáu) chỉ vàng SJC (loại vàng miếng) x 6.750.000 đồng = 40.500.000 đồng (*Bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*) và 5 (năm) chỉ vàng 18k (loại vàng nhẫn) x 4.028.000 đồng = 20.140.000 đồng (*hai mươi triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 60.640.000 đồng (*Sáu mươi triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí DS-ST: Ông Nguyễn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.032.000 đồng (*ba triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn trả bà Phan Thị Hồng V số tiền 1.589.500 đồng (*Một triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002813 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**